

Số: 04/2025/QĐST-DS

TP. V, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 478/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Phước L, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp PH B, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: đường H-C, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền ngày 17/10/2024).

Bị đơn: Ông Huỳnh Đ, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: đường QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: đường LVT, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Vô hiệu biên nhận ngày 06/7/2021 đối với thửa đất có diện tích 100m² (05 mét x 20 mét); cách nhà mát 02 nền; thuộc thửa đất số 1142; tờ bản đồ số 9; diện tích 1.466,7m²; địa chỉ thửa đất: Xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Huỳnh Đ có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Phước L số tiền chuyển nhượng và bồi thường thiệt hại là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), trong đó: Tiền chuyển nhượng 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), tiền bồi thường thiệt hại 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

Ông Hồ Phước L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007486 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; ông L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Đ tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan